

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2021

TT	Mã hồ sơ	HỌ VÀ TÊN	Giới	Ngày sinh	Ngành dự thi	Ngoại ngữ
1	05210824	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	11/12/1997	Răng Hàm Mặt	Miễn thi
2	05210819	HÀ PHƯƠNG LINH	Nữ	21/12/1997	Răng Hàm Mặt	Miễn thi
3	05210133	ĐÀO THU THỦY	Nữ	26/02/1997	Răng Hàm Mặt	Miễn thi
4	05210233	LÊ THỊ HẢI ANH	Nữ	31/08/1997	Y học cổ truyền	Miễn thi
5	05210286	PHẠM NGỌC ANH	Nữ	01/05/1997	Y học cổ truyền	Miễn thi
6	05210223	PHẠM THỊ LAN ANH	Nữ	07/05/1997	Y học cổ truyền	Miễn thi
7	05210199	TRẦN THỊ LAN ANH	Nữ	13/10/1997	Y học cổ truyền	Miễn thi
8	05210674	NGUYỄN QUỐC CHUNG	Nam	13/07/1997	Y học cổ truyền	Miễn thi
9	05210361	BÙI VIỆT DŨNG	Nam	16/02/1997	Y học cổ truyền	Miễn thi
10	05210175	QUÁCH THỊ NHUNG	Nữ	15/04/1996	Y học cổ truyền	Miễn thi
11	05210281	NGUYỄN THỊ OANH	Nữ	29/03/1995	Y học cổ truyền	Miễn thi
12	05210185	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Nữ	10/12/1996	Y học cổ truyền	Miễn thi
13	05210280	TRẦN THỊ THANH THỦY	Nữ	31/03/1997	Y học cổ truyền	Miễn thi
14	05210210	VŨ THANH TÙNG	Nam	29/10/1997	Y học cổ truyền	Miễn thi
15	05210030	PHẠM DUY THANH	Nam	15/12/1997	Y học dự phòng	Miễn thi
16	05210132	LÊ HỒNG AN	Nữ	06/10/1997	Y khoa	Miễn thi
17	05210701	ĐÀM ĐỨC ANH	Nam	25/06/1997	Y khoa	Miễn thi
18	05210176	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	Nữ	06/02/1997	Y khoa	Miễn thi
19	05210107	LÊ THỊ NGỌC ANH	Nữ	25/09/1997	Y khoa	Miễn thi
20	05210319	MAI NGỌC ANH	Nữ	27/04/1997	Y khoa	Miễn thi
21	05210350	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	19/11/1997	Y khoa	Miễn thi
22	05210415	NGUYỄN KIM ANH	Nữ	22/08/1997	Y khoa	Miễn thi
23	05210279	NGUYỄN MINH TUẤN ANH	Nam	21/02/1997	Y khoa	Miễn thi
24	05210125	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	26/11/1997	Y khoa	Miễn thi
25	05210095	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	20/12/1997	Y khoa	Miễn thi
26	05210298	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	11/08/1997	Y khoa	Miễn thi
27	05210294	PHẠM ĐỖ THỰC ANH	Nữ	25/09/1996	Y khoa	Miễn thi
28	05210020	PHẠM HÀ ANH	Nữ	05/11/1997	Y khoa	Miễn thi
29	05210673	TẠ THỊ LAN ANH	Nữ	07/07/1997	Y khoa	Miễn thi
30	05210627	TRẦN HOÀNG VÂN ANH	Nữ	06/05/1996	Y khoa	Miễn thi
31	05210229	TRẦN THỊ ANH	Nữ	13/07/1997	Y khoa	Miễn thi
32	05210248	TRẦN VÂN ANH	Nữ	28/02/1997	Y khoa	Miễn thi
33	05210159	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	18/11/1996	Y khoa	Miễn thi
34	05210476	ĐỖ LÊ NGỌC ÁNH	Nữ	21/01/1997	Y khoa	Miễn thi
35	05210287	VŨ THỊ ÁNH	Nữ	05/03/1997	Y khoa	Miễn thi
36	05210312	TRẦN QUỐC BẢO	Nam	30/03/1997	Y khoa	Miễn thi
37	05210623	BÙI MINH CHÂU	Nữ	23/03/1997	Y khoa	Miễn thi
38	05210728	LÊ MINH CHÂU	Nam	17/06/1997	Y khoa	Miễn thi
39	05210101	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	Nữ	28/09/1997	Y khoa	Miễn thi
40	05210688	NGUYỄN MINH CHIẾN	Nam	05/09/1997	Y khoa	Miễn thi
41	05210345	ĐỖ VĂN CHÍNH	Nam	08/03/1997	Y khoa	Miễn thi
42	05210721	ĐINH LÊ CHƯƠNG	Nam	23/01/1997	Y khoa	Miễn thi
43	05210408	TRỊNH VĂN CƯỜNG	Nam	25/02/1997	Y khoa	Miễn thi
44	05210649	LÊ QUỐC CƯỜNG	Nam	05/08/1997	Y khoa	Miễn thi
45	05210096	TRẦN LÊ NGỌC CƯỜNG	Nam	02/03/1997	Y khoa	Miễn thi
46	05210067	ĐỖ TÙNG ĐẮC	Nam	16/11/1997	Y khoa	Miễn thi
47	05210284	HOÀNG HẢI ĐĂNG	Nam	03/01/1997	Y khoa	Miễn thi
48	05210083	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	10/11/1997	Y khoa	Miễn thi
49	05210645	NGUYỄN CHÍ ĐẠO	Nam	15/12/1997	Y khoa	Miễn thi
50	05210646	TRẦN HOÀNG ĐẠT	Nam	25/03/1997	Y khoa	Miễn thi
51	05210212	TRẦN TIẾN ĐẠT	Nam	10/08/1997	Y khoa	Miễn thi
52	05210723	LÊ THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	07/03/1997	Y khoa	Miễn thi
53	05210026	VŨ THỊ DINH	Nữ	12/06/1997	Y khoa	Miễn thi

TT	Mã hồ sơ	HỌ VÀ TÊN	Giới	Ngày sinh	Ngành dự thi	Ngoại ngữ
54	05210178	VŨ DUY ĐỒNG	Nam	27/09/1997	Y khoa	Miễn thi
55	05210621	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	29/03/1997	Y khoa	Miễn thi
56	05210225	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	08/02/1997	Y khoa	Miễn thi
57	05210256	PHẠM GIA ĐỨC	Nam	09/01/1997	Y khoa	Miễn thi
58	05210097	TRỊNH XUÂN ĐỨC	Nam	25/07/1997	Y khoa	Miễn thi
59	05210127	NGÔ THUỶ DUNG	Nữ	29/03/1997	Y khoa	Miễn thi
60	05210268	NGUYỄN THỊ DUNG	Nữ	30/04/1997	Y khoa	Miễn thi
61	05210337	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	Nữ	14/05/1997	Y khoa	Miễn thi
62	05210307	NGUYỄN THỊ THANH DUNG	Nữ	20/01/1997	Y khoa	Miễn thi
63	05210296	PHẠM THỊ MAI DUNG	Nữ	05/05/1997	Y khoa	Miễn thi
64	05210104	TỔNG THỊ DUNG	Nữ	16/12/1997	Y khoa	Miễn thi
65	05210243	DIỆP QUỐC DŨNG	Nam	03/07/1996	Y khoa	Miễn thi
66	05210386	PHẠM VĂN DŨNG	Nam	05/12/1997	Y khoa	Miễn thi
67	05210014	LƯU TIỀN DƯƠNG	Nam	21/08/1997	Y khoa	Miễn thi
68	05210220	NGUYỄN QUÝ DƯƠNG	Nam	18/11/1997	Y khoa	Miễn thi
69	05210817	NGUYỄN THẢO DƯƠNG	Nữ	06/02/1997	Y khoa	Miễn thi
70	05210065	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	Nữ	12/06/1997	Y khoa	Miễn thi
71	05210766	PHẠM TÙNG DƯƠNG	Nam	31/03/1997	Y khoa	Miễn thi
72	05210764	PHAN KHẮC ĐÔNG DƯƠNG	Nam	25/08/1997	Y khoa	Miễn thi
73	05210370	PHAN KHẮC TÙNG DƯƠNG	Nam	25/08/1997	Y khoa	Miễn thi
74	05210483	QUÁCH THỦY DƯƠNG	Nữ	01/04/1996	Y khoa	Miễn thi
75	05210754	VŨ NGỌC DƯƠNG	Nam	16/10/1996	Y khoa	Miễn thi
76	05210643	CHU KHÁNH DUY	Nam	18/07/1997	Y khoa	Miễn thi
77	05210449	HOÀNG TRƯỜNG GIANG	Nam	16/05/1997	Y khoa	Miễn thi
78	05210420	LÊ HẢI GIANG	Nữ	25/10/1997	Y khoa	Miễn thi
79	05210666	NGUYỄN HẠNH GIANG	Nam	24/08/1997	Y khoa	Miễn thi
80	05210138	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG GIANG	Nam	02/04/1997	Y khoa	Miễn thi
81	05210040	NGUYỄN THỊ CHÂU GIANG	Nữ	02/04/1996	Y khoa	Miễn thi
82	05210156	NGUYỄN VĂN GIANG	Nam	03/11/1997	Y khoa	Miễn thi
83	05210435	PHẠM HƯƠNG GIANG	Nữ	02/03/1997	Y khoa	Miễn thi
84	05210273	PHẠM TRƯỜNG GIANG	Nam	05/02/1997	Y khoa	Miễn thi
85	05210013	NGUYỄN ĐẮC GIẢNG	Nam	30/10/1997	Y khoa	Miễn thi
86	05210477	CHU THỊ NGỌC HÀ	Nữ	28/07/1997	Y khoa	Miễn thi
87	05210129	HOÀNG NGỌC HÀ	Nam	01/04/1997	Y khoa	Miễn thi
88	05210045	HOÀNG THỊ VIỆT HÀ	Nữ	03/11/1997	Y khoa	Miễn thi
89	05210651	LÊ THỊ HÀ	Nữ	10/10/1997	Y khoa	Miễn thi
90	05210060	VŨ THỊ HÀ	Nữ	01/04/1997	Y khoa	Miễn thi
91	05210375	BÙI NGỌC HẢI	Nam	24/01/1997	Y khoa	Miễn thi
92	05210586	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	04/10/1997	Y khoa	Miễn thi
93	05210816	NGUYỄN THANH HẢI	Nam	25/06/1997	Y khoa	Miễn thi
94	05210123	VŨ THỊ HẢI	Nữ	16/11/1997	Y khoa	Miễn thi
95	05210426	VI LÊ HAN	Nữ	12/01/1997	Y khoa	Miễn thi
96	05210009	ĐỖ THUY HẰNG	Nữ	09/06/1997	Y khoa	Miễn thi
97	05210169	LÊ THU HẰNG	Nữ	31/08/1997	Y khoa	Miễn thi
98	05210080	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Nữ	19/07/1997	Y khoa	Miễn thi
99	05210720	NÔNG THU HẰNG	Nữ	10/10/1997	Y khoa	Miễn thi
100	05210251	TRẦN THỊ THU HẰNG	Nữ	24/10/1996	Y khoa	Miễn thi
101	05210143	LÊ THỊ HẠNH	Nữ	17/05/1997	Y khoa	Miễn thi
102	05210451	LÊ THỊ HẠNH	Nữ	05/03/1997	Y khoa	Miễn thi
103	05210531	NGUYỄN THỊ HẠNH	Nữ	19/12/1997	Y khoa	Miễn thi
104	05210200	PHAN THỊ HẠNH	Nữ	15/05/1996	Y khoa	Miễn thi
105	05210188	NGÔ THỊ THANH THANH HIỀN	Nữ	11/06/1997	Y khoa	Miễn thi
106	05210570	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	14/10/1997	Y khoa	Miễn thi
107	05210752	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	07/11/1997	Y khoa	Miễn thi
108	05210247	PHẠM THỊ HIỀN	Nữ	14/08/1996	Y khoa	Miễn thi
109	05210718	PHẠM TRUNG HIẾU	Nam	18/03/1997	Y khoa	Miễn thi
110	05210085	TRẦN MINH HIẾU	Nam	22/11/1997	Y khoa	Miễn thi
111	05210167	NGUYỄN THỊ THÚY HOA	Nữ	28/10/1997	Y khoa	Miễn thi

TT	Mã hồ sơ	HỌ VÀ TÊN	Giới	Ngày sinh	Ngành dự thi	Ngoại ngữ
112	05210365	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	Nữ	10/05/1997	Y khoa	Miễn thi
113	05210141	HÀ MINH HOÀN	Nam	11/09/1997	Y khoa	Miễn thi
114	05210751	ĐÌNH HUY HOÀNG	Nam	16/01/1997	Y khoa	Miễn thi
115	05210152	HỒ SỸ HOÀNG	Nam	09/08/1997	Y khoa	Miễn thi
116	05210555	TRẦN MINH HOÀNG	Nam	27/07/1997	Y khoa	Miễn thi
117	05210079	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	Nữ	12/12/1997	Y khoa	Miễn thi
118	05210282	ĐÌNH TRỌNG HÙNG	Nam	26/10/1997	Y khoa	Miễn thi
119	05210218	ĐỖ ĐÌNH HÙNG	Nam	09/02/1997	Y khoa	Miễn thi
120	05210270	NGUYỄN VĂN HÙNG	Nam	02/10/1996	Y khoa	Miễn thi
121	05210425	CAO MINH HÙNG	Nam	16/12/1997	Y khoa	Miễn thi
122	5210349	NGUYỄN TUẤN HÙNG	Nam	29/07/1996	Y khoa	Miễn thi
123	05210564	LÊ VIỆT HƯƠNG	Nữ	28/10/1997	Y khoa	Miễn thi
124	05210290	NGÔ THỊ HƯƠNG	Nữ	23/11/1996	Y khoa	Miễn thi
125	05210164	NGUYỄN LAN HƯƠNG	Nữ	26/04/1997	Y khoa	Miễn thi
126	05210046	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	06/04/1997	Y khoa	Miễn thi
127	05210829	TRẦN THỊ HƯƠNG	Nữ	11/10/1997	Y khoa	Miễn thi
128	05210343	DƯƠNG THỊ HƯỜNG	Nữ	07/02/1997	Y khoa	Miễn thi
129	05210048	CAO THỊ THU HUYỀN	Nữ	19/10/1997	Y khoa	Miễn thi
130	05210072	HÀ THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	28/01/1997	Y khoa	Miễn thi
131	05210329	HOÀNG THU HUYỀN	Nữ	24/10/1997	Y khoa	Miễn thi
132	05210400	NGÔ THỊ HUYỀN	Nữ	29/11/1997	Y khoa	Miễn thi
133	05210762	NGÔ THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	04/03/1997	Y khoa	Miễn thi
134	05210194	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	27/12/1997	Y khoa	Miễn thi
135	05210753	PHAN NGỌC HUYỀN	Nữ	05/10/1997	Y khoa	Miễn thi
136	05210091	TRẦN THU HUYỀN	Nữ	08/03/1997	Y khoa	Miễn thi
137	05210017	HOÀNG NGỌC HUỖNH	Nam	12/08/1997	Y khoa	Miễn thi
138	05210373	BÙI MINH KHÁNH	Nam	05/08/1997	Y khoa	Miễn thi
139	05210179	ĐỖ ĐẠI KHÁNH	Nam	31/03/1996	Y khoa	Miễn thi
140	05210412	ĐỖ ĐẶNG KHÁNH	Nam	25/11/1997	Y khoa	Miễn thi
141	05210019	ĐÌNH ĐÌNH KIÊN	Nam	22/02/1995	Y khoa	Miễn thi
142	05210078	LÊ THỊ ÁNH KIM	Nữ	05/01/1997	Y khoa	Miễn thi
143	05210308	NGUYỄN NGỌC LÂM	Nam	15/09/1997	Y khoa	Miễn thi
144	05210250	NGUYỄN MỘC LAN	Nữ	05/05/1997	Y khoa	Miễn thi
145	05210593	ĐÌNH THỊ MỸ LINH	Nữ	11/12/1997	Y khoa	Miễn thi
146	05210529	LÊ ĐIỀU LINH	Nữ	23/02/1997	Y khoa	Miễn thi
147	05210036	LÊ THỊ HOÀNG LINH	Nữ	19/07/1996	Y khoa	Miễn thi
148	05210344	LÊ THỊ MỸ LINH	Nữ	16/02/1996	Y khoa	Miễn thi
149	05210463	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	26/02/1997	Y khoa	Miễn thi
150	05210495	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Nữ	30/06/1997	Y khoa	Miễn thi
151	05210241	NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG LINH	Nữ	01/04/1997	Y khoa	Miễn thi
152	05210715	NGUYỄN TRÚC LINH	Nữ	18/12/1997	Y khoa	Miễn thi
153	05210662	PHẠM KIM LINH	Nữ	02/10/1996	Y khoa	Miễn thi
154	05210275	PHẠM THỊ THÙY LINH	Nữ	16/01/1997	Y khoa	Miễn thi
155	05210061	PHAN NGUYỄN NHẬT LINH	Nam	22/02/1997	Y khoa	Miễn thi
156	05210748	TRẦN NGỌC LINH	Nam	27/02/1997	Y khoa	Miễn thi
157	05210395	TRẦN THỊ LINH	Nữ	27/10/1997	Y khoa	Miễn thi
158	05210505	LƯU THỊ LOAN	Nữ	20/08/1997	Y khoa	Miễn thi
159	05210170	NGUYỄN ĐÌNH LỢI	Nam	13/04/1996	Y khoa	Miễn thi
160	05210635	NGUYỄN ĐỨC VIỆT LONG	Nam	12/03/1997	Y khoa	Miễn thi
161	05210066	NGUYỄN VŨ CÔNG BẢO LONG	Nam	20/12/1997	Y khoa	Miễn thi
162	05210008	TRẦN ĐỨC LƯƠNG	Nam	24/11/1996	Y khoa	Miễn thi
163	05210062	VŨ THỊ LÝ	Nữ	26/06/1996	Y khoa	Miễn thi
164	05210513	PHẠM THANH MAI	Nữ	06/12/1997	Y khoa	Miễn thi
165	05210700	VŨ THANH MAI	Nữ	04/12/1997	Y khoa	Miễn thi
166	05210622	THÁI BÁ MẠNH	Nam	14/05/1997	Y khoa	Miễn thi
167	05210384	PHẠM THỊ MẾN	Nữ	25/09/1997	Y khoa	Miễn thi
168	05210310	LÊ CÔNG MINH	Nam	24/07/1997	Y khoa	Miễn thi
169	05210409	NGÔ VƯƠNG MINH	Nam	03/03/1997	Y khoa	Miễn thi

TT	Mã hồ sơ	HỌ VÀ TÊN	Giới	Ngày sinh	Ngành dự thi	Ngoại ngữ
170	05210561	TRẦN TUẤN MINH	Nam	23/02/1997	Y khoa	Miễn thi
171	05210383	NGUYỄN THỊ DIỆU MƠ	Nữ	30/12/1997	Y khoa	Miễn thi
172	05210037	TRƯƠNG NGỌC TRÀ MY	Nữ	06/07/1996	Y khoa	Miễn thi
173	05210193	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Nam	14/03/1997	Y khoa	Miễn thi
174	05210576	NGUYỄN QUANG NAM	Nam	20/05/1997	Y khoa	Miễn thi
175	05210558	VƯƠNG TIỀN NAM	Nam	21/09/1997	Y khoa	Miễn thi
176	05210528	PHẠM THỊ NGUYỆT NGÀ	Nữ	07/09/1996	Y khoa	Miễn thi
177	05210160	PHẠM THỊ QUỲNH NGÀ	Nữ	13/11/1996	Y khoa	Miễn thi
178	05210805	MAI THỊ NGÂN	Nữ	02/08/1997	Y khoa	Miễn thi
179	5210120	NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN	Nữ	01/12/1997	Y khoa	Miễn thi
180	05210410	HỒ QUANG NGHĨA	Nam	14/02/1997	Y khoa	Miễn thi
181	05210713	PHẠM THẾ NGHĨA	Nam	04/01/1997	Y khoa	Miễn thi
182	05210783	PHAN NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	Nam	07/08/1997	Y khoa	Miễn thi
183	05210103	ĐÀO BẢO NGỌC	Nữ	12/12/1997	Y khoa	Miễn thi
184	05210077	HOÀNG MINH NGỌC	Nữ	02/09/1997	Y khoa	Miễn thi
185	05210811	NGUYỄN AN NGUYỄN	Nữ	05/07/1997	Y khoa	Miễn thi
186	05210774	NGUYỄN NGỌC AN NGUYỄN	Nam	27/11/1997	Y khoa	Miễn thi
187	05210043	PHẠM NGUYỄN TRỌNG NGUYỄN	Nam	11/04/1997	Y khoa	Miễn thi
188	05210157	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	Nữ	20/08/1996	Y khoa	Miễn thi
189	05210106	TRẦN THỊ NGUYỆT	Nữ	05/11/1997	Y khoa	Miễn thi
190	05210711	NGUYỄN THỊ MINH NHẬT	Nữ	14/09/1997	Y khoa	Miễn thi
191	05210161	BÙI THỊ LAN NHI	Nữ	14/03/1997	Y khoa	Miễn thi
192	05210292	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	23/12/1996	Y khoa	Miễn thi
193	05210332	HOÀNG THỊ NHƯ	Nữ	05/11/1997	Y khoa	Miễn thi
194	05210544	LÊ THỊ NHUNG	Nữ	02/02/1996	Y khoa	Miễn thi
195	05210605	VŨ THỊ NIÊN	Nữ	06/09/1996	Y khoa	Miễn thi
196	05210507	NGUYỄN THỊ KIM OANH	Nữ	15/02/1997	Y khoa	Miễn thi
197	05210222	PHÙNG TUẤN PHONG	Nam	22/10/1996	Y khoa	Miễn thi
198	05210696	TỔNG TRẦN PHÚ	Nam	04/06/1997	Y khoa	Miễn thi
199	05210372	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	04/05/1996	Y khoa	Miễn thi
200	05210589	PHẠM THỊ PHƯƠNG	Nữ	20/07/1997	Y khoa	Miễn thi
201	05210358	PHẠM HỒNG PHƯỢNG	Nữ	22/05/1996	Y khoa	Miễn thi
202	05210398	PHẠM VĂN QUÂN	Nam	28/02/1997	Y khoa	Miễn thi
203	05210034	TRẦN MINH QUÂN	Nam	29/11/1997	Y khoa	Miễn thi
204	05210745	TRẦN VŨ HOÀNG QUÂN	Nam	22/04/1997	Y khoa	Miễn thi
205	05210244	LƯU VŨ QUANG	Nam	16/05/1997	Y khoa	Miễn thi
206	05210226	TRẦN MINH QUANG	Nam	05/12/1997	Y khoa	Miễn thi
207	05210168	HOÀNG PHÚ QUÝ	Nam	29/04/1996	Y khoa	Miễn thi
208	05210620	LƯU QUANG QUÝ	Nam	14/10/1997	Y khoa	Miễn thi
209	05210318	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	Nữ	18/01/1997	Y khoa	Miễn thi
210	05210464	TRẦN THỊ HOA QUỲNH	Nữ	10/02/1995	Y khoa	Miễn thi
211	05210064	TRƯƠNG NGÂN QUỲNH	Nữ	12/01/1997	Y khoa	Miễn thi
212	05210514	NINH THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	15/09/1997	Y khoa	Miễn thi
213	05210162	NGUYỄN QUANG SANG	Nam	02/09/1997	Y khoa	Miễn thi
214	05210216	ĐÌNH TRƯỜNG SINH	Nam	04/12/1997	Y khoa	Miễn thi
215	05210743	ĐÌNH NGỌC SƠN	Nam	18/11/1997	Y khoa	Miễn thi
216	05210144	NGUYỄN VĂN SƠN	Nam	15/04/1995	Y khoa	Miễn thi
217	05210033	LÊ QUANG TÂM	Nam	17/11/1997	Y khoa	Miễn thi
218	05210776	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Nữ	19/11/1997	Y khoa	Miễn thi
219	05210274	TRẦN ANH TÂM	Nữ	19/04/1997	Y khoa	Miễn thi
220	05210038	ĐÀO ANH TÂN	Nam	24/12/1997	Y khoa	Miễn thi
221	05210094	LÊ HỒNG THÁI	Nam	16/11/1997	Y khoa	Miễn thi
222	05210240	NGUYỄN BÁ THÁI	Nam	28/12/1997	Y khoa	Miễn thi
223	05210102	ĐOÀN QUỐC THẮNG	Nam	27/08/1997	Y khoa	Miễn thi
224	05210727	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Nam	18/11/1996	Y khoa	Miễn thi
225	05210606	TRƯƠNG THỊ THANH	Nữ	16/03/1997	Y khoa	Miễn thi
226	05210508	PHAN TIỀN THÀNH	Nam	03/12/1997	Y khoa	Miễn thi
227	05210810	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	24/09/1997	Y khoa	Miễn thi

TT	Mã hồ sơ	HỌ VÀ TÊN	Giới	Ngày sinh	Ngành dự thi	Ngoại ngữ
228	05210681	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	21/03/1996	Y khoa	Miễn thi
229	05210702	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	24/11/1996	Y khoa	Miễn thi
230	05210126	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	08/02/1997	Y khoa	Miễn thi
231	05210015	PHẠM NGỌC THẢO	Nữ	08/10/1997	Y khoa	Miễn thi
232	05210010	LÊ QUÝ THIÊN	Nam	07/02/1997	Y khoa	Miễn thi
233	05210271	HUỖNH HỮU THỊNH	Nam	12/07/1996	Y khoa	Miễn thi
234	05210295	PHÙNG THÊ THÔNG	Nam	02/10/1997	Y khoa	Miễn thi
235	05210481	TRẦN ĐĂNG THÔNG	Nam	15/08/1997	Y khoa	Miễn thi
236	05210374	LƯƠNG TRUNG THU	Nữ	16/09/1997	Y khoa	Miễn thi
237	05210011	LÊ NGUYỄN HUYỀN THU	Nữ	18/02/1996	Y khoa	Miễn thi
238	05210035	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	Nữ	18/05/1997	Y khoa	Miễn thi
239	05210547	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	Nữ	01/05/1997	Y khoa	Miễn thi
240	05210321	NGUYỄN THỊ THỦY TIẾN	Nữ	01/06/1997	Y khoa	Miễn thi
241	05210032	NGUYỄN HUY TIẾN	Nam	14/09/1997	Y khoa	Miễn thi
242	05210393	PHẠM ĐỨC TIẾN	Nam	24/04/1997	Y khoa	Miễn thi
243	05210023	NGUYỄN LƯƠNG TOÀN	Nam	09/11/1997	Y khoa	Miễn thi
244	05210289	PHẠM ĐỨC TOÀN	Nam	20/07/1997	Y khoa	Miễn thi
245	05210638	LÊ THANH TRÀ	Nữ	16/07/1997	Y khoa	Miễn thi
246	05210417	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	Nữ	28/06/1997	Y khoa	Miễn thi
247	05210231	PHẠM THỊ HƯƠNG TRÀ	Nữ	18/05/1997	Y khoa	Miễn thi
248	05210304	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	10/02/1997	Y khoa	Miễn thi
249	05210614	ĐÀO THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	25/02/1997	Y khoa	Miễn thi
250	05210191	ĐINH THỊ TRANG	Nữ	24/04/1996	Y khoa	Miễn thi
251	05210322	HÀ THỊ THU TRANG	Nữ	22/06/1997	Y khoa	Miễn thi
252	05210708	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	17/03/1997	Y khoa	Miễn thi
253	05210303	MAI THỦY TRANG	Nữ	06/09/1997	Y khoa	Miễn thi
254	05210756	TRẦN THỊ HÀ TRANG	Nữ	08/11/1996	Y khoa	Miễn thi
255	05210150	VŨ THỊ TRANG	Nữ	15/03/1997	Y khoa	Miễn thi
256	05210540	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	10/07/1997	Y khoa	Miễn thi
257	05210497	NGUYỄN HỮU TRÍ	Nam	08/01/1996	Y khoa	Miễn thi
258	05210722	CAO THỊ TRINH	Nữ	05/10/1997	Y khoa	Miễn thi
259	05210755	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	Nữ	18/10/1997	Y khoa	Miễn thi
260	05210498	NGUYỄN ĐẮC TIẾN TRÌNH	Nam	05/01/1997	Y khoa	Miễn thi
261	05210195	VŨ THỊ THANH TRÚC	Nữ	10/10/1997	Y khoa	Miễn thi
262	05210278	BÙI HIẾU TRUNG	Nam	05/12/1990	Y khoa	Miễn thi
263	05210440	ĐẶNG ĐỨC TRUNG	Nam	26/09/1997	Y khoa	Miễn thi
264	05210699	NGUYỄN THANH TÚ	Nam	17/10/1997	Y khoa	Miễn thi
265	05210172	BÙI VĂN TÚ	Nam	05/04/1997	Y khoa	Miễn thi
266	05210512	BÙI THANH TÙNG	Nam	19/07/1997	Y khoa	Miễn thi
267	05210523	TRẦN SƠN TÙNG	Nam	25/12/1997	Y khoa	Miễn thi
268	05210454	PHÍ VĂN TUÔNG	Nam	24/10/1997	Y khoa	Miễn thi
269	05210134	TRẦN THỊ TUYẾT	Nữ	10/09/1996	Y khoa	Miễn thi
270	05210832	NGUYỄN CAO NGỌC VŨ	Nam	25/08/1997	Y khoa	Miễn thi
271	05210215	BÙI THỊ THỦY VY	Nữ	19/12/1997	Y khoa	Miễn thi
272	05210258	NGUYỄN THỊ XUÂN	Nữ	04/06/1997	Y khoa	Miễn thi
273	05210516	PHẠM THỊ XUÂN	Nữ	15/08/1997	Y khoa	Miễn thi

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2021
TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG SDH
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HÀ NỘI
 Lê Minh Giang